

**CỤC KIỂM LÂM
CHI CỤC KIỂM LÂM VÙNG I**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 85/KLV1-NV2
V/v dự báo khí tượng bảo vệ rừng và
sản xuất lâm nghiệp

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

Chi cục Kiểm lâm các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Dương, Hải Phòng.

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI TIẾT

Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia, thời tiết từ ngày 18/4 - 24/4/2023 cụ thể như sau:

1. Nhiệt độ

- Các tỉnh phía tây Bắc Bộ có nhiệt độ trung bình:

+ Cao nhất: 38,4 °C;

+ Thấp nhất: 22,1 °C.

- Các tỉnh phía đông Bắc Bộ có nhiệt độ trung bình:

+ Cao nhất: 36,6°C;

+ Thấp nhất: 24,4 °C.

2. Độ ẩm

Độ ẩm trung bình 7 ngày trong tuần của các tỉnh trong vùng ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ (trung bình từ 25,1 % - 72,6 %).

3. Mưa

Hầu hết các khu vực trong vùng, trong tuần đều không mưa. Tuy nhiên ngày cuối tuần có mưa.

II. DỰ BÁO BẢO VỆ RỪNG VÀ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP

1. Dự báo phòng cháy, chữa cháy rừng

Trong tuần các khu vực như: Lai Châu; Điện Biên; Sơn La; Lào Cai; Mù Cang Chải, Lục Yên, Văn Chấn (Yên Bái); Hà Giang; TP. Tuyên Quang, Hàm Yên, Chiêm Hóa (Tuyên Quang); Ba Bể, Ngân Sơn, Pắc Nặm (Bắc Kạn); Định Hóa (Thái Nguyên); Tân Sơn, Phù Ninh, TP. Việt Trì (Phú Thọ); TP. Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc); TP Cao Bằng, Bảo Lạc (Cao Bằng); Thất Khê, TP. Lạng Sơn, Hữu Lũng, Đình Lập (Lạng Sơn); TP. Bắc Giang Lục Ngạn, Hiệp Hòa (Bắc Giang); Hải Dương trong tuần dự báo cấp báo động PCCCR từ cấp IV (Cấp nguy hiểm, nguy

cơ cháy rừng cao, nếu xảy ra cháy, lửa dễ lan nhanh) đến cấp V (Cấp cực kỳ nguy hiểm, nguy cơ cháy rừng rất lớn và lan tràn nhanh trên tất cả các loại rừng).

Chi tiết Cấp dự báo PCCCR cho từng khu vực

STT	TỈNH	KHU VỰC	Cấp dự báo PCCCR từ ngày 18/4/2023 - 24/4/2023						
			Ngày 18	Ngày 19	Ngày 20	Ngày 21	Ngày 22	Ngày 23	Ngày 24
1	Lai Châu	Mường Tè	V	V	V	V	V	V	I
2		Sìn Hồ	IV	V	V	V	V	V	I
3		TP. Lai Châu	V	V	V	V	V	V	I
4		Than Uyên	V	V	V	V	V	V	I
5	Điện Biên	Mường Lay	V	V	V	V	V	V	I
6		Tuần Giáo	V	V	V	V	V	V	I
7		Pha Đin	V	V	V	V	V	V	I
8		TP Điện Biên Phủ	V	V	V	V	V	V	I
9	Sơn La	Quỳnh Nhai	IV	V	V	V	V	V	I
10		Mường La	V	V	V	V	V	V	V
11		TP. Sơn La	IV	V	V	V	V	V	I
12		Sông Mã	V	V	V	V	V	V	I
13		Cò Nòi	V	V	V	V	V	V	I
14		Yên Châu	V	V	V	V	V	V	I
15		Bắc Yên	V	V	V	V	V	V	I
16		Phù Yên	V	V	V	V	V	V	I
17		Mộc Châu	IV	IV	IV	V	V	V	I
18	Lào Cai	TP. Lào Cai	V	V	V	V	V	V	I
19		Bắc Hà	V	V	V	V	V	V	I
20		Sa Pa	V	V	V	V	V	V	I
21		Bảo Yên	V	V	V	V	V	V	I
22	Yên Bái	Mù Cang Chải	IV	IV	V	V	V	V	V
23		TP. Yên Bái	I	II	III	III	III	III	I
24		Văn Chấn	V	V	V	V	V	V	I
25		Lục Yên	III	III	IV	IV	IV	IV	I
26	Hà Giang	TP. Hà Giang, Vị Xuyên	IV	IV	IV	V	V	V	I
27		Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc	IV	IV	IV	V	V	V	I
28		Hoàng Su Phì, Xín Mần	V	V	V	V	V	V	I
29		Bắc Mê	IV	IV	V	V	V	V	I
30		Bắc Quang, Quang Bình	IV	IV	IV	V	V	V	I
31	Tuyên Quang	TP. Tuyên Quang	IV	V	V	V	V	V	I
32		Hàm Yên	II	III	III	IV	IV	IV	I
33		Chiêm Hóa	IV	IV	IV	V	V	V	I

34	Bắc Kạn	Ba Bể	IV	IV	IV	IV	V	V	I
35		Ngân Sơn, Pác Nặm, Na Rì.	III	IV	IV	IV	IV	IV	I
36		TP. Bắc Kạn, Chợ Đồn, Bạch Thông, Chợ Mới.	II	III	III	III	IV	IV	I
37	Thái Nguyên	TP. Thái Nguyên	II	III	III	III	III	IV	I
38		Định Hóa	IV	IV	IV	IV	IV	V	I
39	Phú Thọ	Tân Sơn	IV	IV	IV	IV	IV	IV	I
40		Phù Ninh	V	V	V	V	V	V	I
41		TP. Việt Trì	V	V	V	V	V	V	I
42	Vĩnh Phúc	TP. Vĩnh Yên	V	V	V	V	V	V	I
43		Tam Đảo	I	I	I	II	II	II	I
44	Cao Bằng	TP. Cao Bằng	IV	IV	IV	IV	IV	V	V
45		Bảo Lạc	IV	IV	V	V	V	V	I
46		Nguyên Bình	II	II	II	III	III	III	III
47		Trùng Khánh	II	II	II	III	III	III	III
48	Lạng Sơn	Thất Khê	IV	IV	IV	IV	IV	IV	IV
49		TP. Lạng Sơn	III	IV	IV	IV	IV	IV	IV
50		Mẫu Sơn	I	I	II	II	III	III	III
51		Bắc Sơn	I	II	III	III	III	III	I
52		Hữu Lũng	V	V	V	V	V	V	V
53		Đình Lập	IV	IV	V	V	V	V	V
54	Quảng Ninh	TP. Móng Cái	II	II	II	II	II	III	III
55		Quảng Hà	II	II	II	II	III	III	I
56		Tiên Yên	II	II	II	III	III	III	I
57		Cô Tô	II	II	II	II	III	III	III
58		TP. Cẩm phả	II	III	III	III	III	III	III
59		TP. Hạ Long	II	II	II	III	III	III	I
60		TP. Uông Bí	III	III	III	III	IV	IV	IV
61	Bắc Giang	Hiệp Hòa	IV	IV	IV	V	V	V	I
62		Lục Ngạn	V	V	V	V	V	V	V
63		Sơn Động	II	II	III	III	III	IV	IV
64		TP. Bắc Giang	III	III	III	IV	IV	IV	IV
65	Bắc Ninh	Bắc Ninh	III	IV	IV	IV	IV	IV	I
66	Hải Phòng	Kiến An	II	III	III	III	III	IV	IV
67		Đồ Sơn	II	II	III	III	III	III	III
68		Bạch Long Vĩ	I	I	I	I	I	I	I
69	Hải Dương	Hải Dương	III	IV	IV	IV	IV	IV	IV

Đề nghị lực lượng Kiểm lâm, Chủ rừng và các lực lượng chức năng liên quan ở địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác trực phòng cháy và chữa

cháy rừng theo quy định tại Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công điện số 905/CĐ-TTg ngày 01/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Công điện số 3249/CĐ-BNN-TCLN ngày 01/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn bản số 123/BNN-TCLN- ngày 09/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật, cháy rừng.

2. Dự báo sản xuất Lâm nghiệp

- Thời tiết thuận lợi có thể trồng rừng vụ xuân hè và một số loài cây ăn quả;
- Chăm sóc cây trồng các năm trước;
- Chiết, ghép cây ăn quả, phục vụ trồng cây vườn quả và trang trại./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Chi cục Kiểm lâm Vùng I;
- Cục Kiểm lâm (b/c);
- Lưu VT, NV2.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Trang